



HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA CƠ SỞ ĐÀO TẠO CỬ NHÂN QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ CƠ SỞ THỰC HÀNH - THỰC TẬP TRONG BỐI CẢNH MỚI

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Trường Đại học Vinh

Email: ntthuhang81@gmail.com

Tóm tắt: Sự phối hợp giữa các cơ sở đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục với cơ sở thực hành - thực tập cũng là đơn vị sử dụng nguồn nhân lực là hoạt động khách quan trong quá trình đào tạo. Các cơ sở đào tạo cần quy hoạch mạng lưới cơ sở thực hành - thực tập về tinh đáp ứng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề trong chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Quản lý giáo dục. Để đạt hiệu quả phối hợp giữa cơ sở đào tạo cử nhân quản lý giáo dục với cơ sở thực hành - thực tập trong bối cảnh mới, cần thực hiện các biện pháp sau: (1) Nâng cao nhận thức cho cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành - thực tập về tầm quan trọng của hoạt động phối hợp; (2) Tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa cơ sở đào tạo với cơ sở thực hành - thực tập về tinh theo quy trình chặt chẽ, thống nhất; (3) Liên kết thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp gắn liền với thực tiễn quản lý giáo dục cơ sở; (4) Phối hợp đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thực hành, thực tập của sinh viên ngành Quản lý giáo dục; (5) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả phối hợp đào tạo giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành - thực tập.

Từ khóa: Giáo dục đại học; quản lý giáo dục; cơ sở đào tạo; cơ sở thực hành thực tập.

(Nhận bài ngày 16/01/2017; Nhận kết quả phân biện và chỉnh sửa ngày 01/3/2017; Duyệt đăng ngày 25/03/2017).

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đại học (GDĐH) nước ta đang chuyển mình trên tinh thần “chuyển mạnh quá trình giáo dục (GD) từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất chính trị người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn”, “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục (QLGD), phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ QLGD là khâu then chốt”. Yêu cầu đổi mới tư duy và cơ chế quản lý (QL) đặt ra cho các cơ sở đào tạo (CSĐT) đại học (ĐH) đặc biệt là CSĐT nhân lực QLGD phải thay đổi phương thức đào tạo (ĐT) để cung cấp cho xã hội nguồn lao động chất lượng (CL) cao “đạt chuẩn hóa đảm bảo CL, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt là nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất lối sống, lương tâm, tay nghề... đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” [1]. Như vậy, ĐT nhân lực QLGD CL cao ở Việt Nam là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, trong đó ĐT cử nhân QLGD trình độ ĐH là con đường khoa học nhất để hình thành tri thức và năng lực nghề nghiệp cần thiết đối với nhân lực QL có CL cho hệ thống GD quốc dân.

Để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên (SV) ngành QLGD, các CSĐT cần thiết phải quy hoạch mạng lưới cơ sở thực hành - thực tập (CSTH-TT) về tinh đáp ứng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động (HĐ) rèn luyện kỹ năng (KN) nghề trong chương trình ĐT. Mạng lưới CSTH-TT cần đạt được các định hướng: Có CL và phong phú về lĩnh vực HĐ, đáp ứng yêu cầu rèn nghề cho SV, yêu cầu đổi mới GDĐH, phù hợp với chuyên ngành QLGD; Gắn công tác ĐT với nghiên cứu khoa học (NCKH) và đời sống xã hội; Xây dựng quy chế phối hợp

HĐ, xây dựng một số CSTH-TT trọng điểm khắc phục hiện trạng manh mún, phân tán của mạng lưới CSTH-TT của SV ngành QLGD hiện nay.

2. Ý nghĩa của hoạt động phối hợp giữa cơ sở đào tạo cử nhân quản lý giáo dục với cơ sở thực hành - thực tập

Sự phối hợp giữa các CSĐT trình độ ĐH ngành QLGD (trường/khoa) với CSTH-TT cũng là đơn vị sử dụng nguồn nhân lực (các cơ sở GD, cơ quan QL nhà nước về GD&ĐT) là HĐ khách quan trong quá trình ĐT, là mối quan hệ có lợi cho cả hai bên. Nếu các CSTH-TT, đơn vị sử dụng nguồn nhân lực tham gia xây dựng chương trình ĐT, góp ý xây dựng chuẩn đầu ra cho các CSĐT và tiếp nhận SV ngành QLGD đến thực tập, học tập nghiên cứu thì sẽ giúp đơn vị có được nguồn lực đúng theo yêu cầu mà không mất công ĐT bổ sung hay ĐT lại. Các CSĐT xây dựng, phối hợp có hiệu quả mạng liên kết với các CSTH-TT, đơn vị sử dụng nguồn nhân lực QL trong việc nắm bắt được nhu cầu của các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực nói riêng và nền kinh tế nói chung sẽ có hướng ĐT, cung cấp nguồn nhân lực khả dụng cho thị trường.

Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc vận hành, phối kết hợp giữa các đơn vị này còn bộc lộ những hạn chế gây ảnh hưởng tới hiệu quả và mong muốn của hai phía. Về HĐ ĐT cử nhân QLGD trình độ ĐH, các CSĐT còn một số bất cập trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển ngành học, trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, tổ chức thực hiện các HĐ nhằm đảm bảo CL ĐT. Đặc biệt, các CSĐT chưa chú trọng đúng mức việc ĐT nghiệp vụ QL; nội dung ĐT chuyên ngành chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp và vị trí việc làm của SV sau tốt nghiệp; chậm đổi mới phương pháp ĐT và kiểm tra đánh giá (ĐG) kết quả học tập của SV [2].

Bên cạnh đó, ĐT ngành QLGD trình độ ĐH là việc làm khá mới ở nước ta. Do vậy, chúng ta chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc rèn luyện KN nghề cho SV thông qua mối liên hệ với CSTH-TT, đơn vị sử dụng nguồn nhân lực QL trong quá trình ĐT. Các CSĐT chưa biết tận dụng vai trò tham mưu của các CSTH-TT trong việc phát triển chương trình GD theo mô hình chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và trong việc chọn địa điểm rèn luyện nghiệp vụ QL thường xuyên, thực tập phù hợp cho SV. Một số CSTH-TT chưa coi trọng việc rèn luyện KN nghề cho SV qua các đợt TH-TT, chưa thấy vai trò là cầu nối giữa CSĐT nguồn nhân lực với đơn vị sử dụng. Vì thế, chưa tham mưu cho các trường trong công tác rèn luyện KN nghề cũng như đề xuất những KN mà SV ngành QLGD cần được trang bị để đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng nguồn nhân lực.

Do vậy, xuất phát từ “tính chuyên biệt và tính đặc thù” của ngành học, chúng tôi nhận thấy sự cần thiết phải triển khai có hiệu quả HĐ phối hợp giữa các CSĐT ngành QLGD trình độ ĐH với các CSTH-TT, đơn vị sử dụng nguồn nhân lực QL để tạo thành mạng lưới (network) trong ĐT. Nếu mạng liên kết này được sử dụng hiệu quả, khai thác hợp lý sẽ tạo thành một hợp lực, gọi là lực liên kết giữa CSĐT nhân lực QL và đơn vị sử dụng đáp ứng yêu cầu tuyển dụng trong bối cảnh mới.

3. Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ sở đào tạo cử nhân quản lý giáo dục với cơ sở thực hành - thực tập trong bối cảnh mới

3.1. Nâng cao nhận thức cho cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành thực tập về tầm quan trọng của hoạt động phối hợp

Hình thành nhận thức đúng cho CSĐT và CSTH-TT, đơn vị sử dụng nguồn nhân lực QL (sản phẩm ĐT) là việc làm có ý nghĩa quan trọng. Nếu thực hiện có hiệu quả mạng liên kết thì sẽ mang lại lợi ích song hành. Đồng thời, điều này thể hiện trách nhiệm xã hội của CSĐT với nhiệm vụ trọng tâm là ĐT nguồn nhân lực cho xã hội và đơn vị sử dụng lao động với tư cách là khâu cuối cùng của quá trình ĐT. Chỉ khi nào xác định được sự liên kết phối hợp là nhu cầu tự thân, thiết thực của mỗi bên thì sự liên kết HĐ mới thực sự bền vững, đi vào chiều sâu, có kết quả cao.

3.2. Tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa cơ sở đào tạo với cơ sở thực hành - thực tập về tinh theo quy trình chặt chẽ, thống nhất

HĐ phối hợp ĐT cần tổ chức thực hiện theo hướng chuyên môn hóa, tận dụng những lợi thế của mỗi bên trong từng HĐ. Điều đó giúp phân biệt rõ ràng trách nhiệm và quyền lợi, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc nhiệm vụ chồng chéo lên nhau làm ảnh hưởng đến kế hoạch chung. Để nâng cao hiệu quả liên kết, phối hợp tạo ra sự nhất quán, đồng bộ trong suốt quá trình, chúng tôi đề xuất quy trình triển khai thực hiện HĐ phối hợp theo 6 bước sau:

Bước 1: Xác định nguyên tắc phối hợp: Tuân thủ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, phù hợp với các quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi và phát huy thế mạnh mỗi bên trong việc tham gia rèn nghề cho SV.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch phối hợp: Liên kết, phối hợp xác định nhu cầu ĐT nhân lực QLGD; Lập kế hoạch phối hợp ĐT, bồi dưỡng nhân lực; Xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai ĐT nguồn nhân lực QLGD đáp ứng nhu cầu tuyển dụng trong bối cảnh mới; Xây dựng kế hoạch phối hợp ĐG kết quả ĐT cử nhân QLGD trình độ ĐH thông qua các HĐ rèn nghề cơ sở.

Bước 3: Thống nhất các nội dung phối hợp: Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực theo yêu cầu của CSTH, đơn vị tuyển dụng lao động; Xây dựng chương trình; Tổ chức ĐT, rèn nghề cho SV; ĐG kết quả ĐT; Tuyển dụng cán bộ...

Bước 4: Quy định trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền lợi giữa các bên trong HĐ phối hợp ĐT: CSĐT cần liên hệ với các CSTH-TT để tiếp nhận phản hồi về CL sản phẩm cũng như mong muốn của các nhà sử dụng đối với nguồn nhân lực này - sản phẩm ĐT của nhà trường; Xây dựng chương trình ĐT cử nhân QLGD phù hợp với nhu cầu xã hội, đáp ứng yêu cầu của đơn vị sử dụng; Bố trí đội ngũ giảng viên QLGD tiếp cận, nắm bắt tình hình HĐ thực tế của CSTH-TT, đơn vị sử dụng đặc biệt là cán bộ hướng dẫn; Tổ chức các HĐ tập thể cho SV tiếp xúc, giao lưu, đối thoại với đơn vị sử dụng nhằm chuẩn bị tốt cho công việc sau này; Giới thiệu các SV mới tốt nghiệp có tiêu chí phù hợp với nhà tuyển dụng; Mời các đơn vị sử dụng nhân lực tham gia vào các chương trình ĐT và cung cấp các KN cần thiết cho SV ngành QLGD; Phối hợp thực hiện công tác NCKH có tính thực tiễn. Đối với CSTH - TT, đơn vị sử dụng nguồn nhân lực QLGD cần cung cấp thông tin, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu ĐT, chỉ tiêu, tiêu chí tuyển dụng, dự báo nhu cầu cụ thể hàng năm cho CSĐT; Tham gia góp ý về chương trình ĐT; Tạo điều kiện thuận lợi cho SV đến tham quan, tìm hiểu thực tế, kiến tập, thực tập; Đặt hàng cho các CSĐT theo từng yêu cầu về kiến thức, KN cụ thể; Ưu tiên xét tuyển SV của các cơ sở có phối hợp, liên kết trong ĐT.

Bước 5: Tổ chức thực hiện: Các bên tham gia cam kết thực hiện có hiệu quả các nội dung liên kết trong ĐT cử nhân QLGD; Thành lập ban điều hành HĐ phối hợp; Duy trì sự phối hợp thường xuyên, định kỳ giữa các bên tham gia trong quá trình phối hợp ĐT, rèn nghề cho SV.

Bước 6: ĐG kết quả thực hiện phối hợp: ĐG phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu, nội dung và phương pháp thực hiện kế hoạch phối hợp, cung cấp thông tin làm tiền đề cho chu trình phối hợp mới. Khi tổ chức ĐG, cần tôn trọng nguyên tắc khách quan và công bằng để đảm bảo kết quả ĐG chính xác, có ý nghĩa thúc đẩy tiến độ và hiệu quả của quá trình phối hợp ĐT cử nhân QLGD đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng.

Để các HĐ phối hợp có hiệu quả cao, việc ĐT, bồi dưỡng cán bộ để chuẩn bị những kiến thức và KN cho HĐ này là rất cần thiết. Các kiến thức, KN cần được trang bị gồm: KN xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, ĐG kết quả HĐ, KN đàm phán, KN xử lý văn bản, KN ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông vào các HĐ...

3.3. Liên kết thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp gắn liền với thực tiễn quản lý giáo dục cơ sở

Trường ĐH là cơ sở GD có hai chức năng song hành



là ĐT và NCKH. Hai chức năng này luôn hỗ trợ, bổ sung cho nhau để nâng cao CL ĐT và nghiên cứu. Bằng việc liên kết với các CSTH-TT, đơn vị sử dụng lao động, trong việc thực hiện các đề tài NCKH gắn với thực tiễn QLGD, kết quả nghiên cứu có tính ứng dụng cao và sẽ được truyền thụ ngay cho SV đang học tập nghiên cứu, rèn nghề tại cơ sở, nâng cao CL ĐT, chuyển giao công nghệ, kích thích giảng viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tạo điều kiện cho SV cơ hội tiếp cận, làm quen với HĐ NCKH.

3.4. Phối hợp đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thực hành, thực tập của sinh viên ngành Quản lý giáo dục

Ngoài các HĐ đảm bảo trang thiết bị, tài liệu phục vụ học tập, CSĐT có thể phối hợp với CSTH-TT trong việc hỗ trợ chế độ bảo hiểm và các yếu tố đảm bảo an toàn cho SV trong quá trình thực tập; xây dựng cơ chế thi đua khen thưởng (danh hiệu, giấy khen, tuyển dụng...) đối với các SV tiêu biểu, có thành tích cao, tạo động lực học tập cho SV...

3.5. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả phối hợp đào tạo giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành - thực tập

Bộ tiêu chí ĐG hiệu quả phối hợp giữa CSĐT cử nhân QLGD và CSTH-TT bao gồm những tiêu chuẩn và chỉ số bám sát, cụ thể hóa mục đích, nội dung trong phối hợp đào tạo đồng thời đảm bảo yêu cầu phù hợp thực tế, khoa học và khách quan. Bộ tiêu chí được chúng tôi đề xuất gồm có 3 tiêu chí lớn với 10 tiêu chí nhỏ như sau:

Tiêu chí 1. Quá trình thực hiện phối hợp ĐT

Tiêu chí 1. Xác định nguyên tắc, mục tiêu, nội dung phối hợp và các KN nghề chủ yếu cần rèn luyện cho SV; **Tiêu chí 2.** Kế hoạch thực hiện chương trình phối hợp ĐT giữa CSĐT và CSTH-TT; **Tiêu chí 3.** Tổ chức thực hiện quá trình phối hợp ĐT tại CSTH-TT; **Tiêu chí 4.** ĐG quá trình người học.

Tiêu chí 2. Huy động nguồn lực cho HĐ thực hành - thực tập

Tiêu chí 5. Tăng cường đội ngũ giảng dạy, hướng dẫn TH - TT; **Tiêu chí 6.** Các điều kiện cơ sở vật chất của CSTH-TT được huy động cho HĐ rèn nghề đầy đủ và phù hợp.

Tiêu chí 3. Hiệu quả phối hợp ĐT

Tiêu chí 7. Kiểm tra, ĐG HĐ phối hợp; **Tiêu chí 8.** Đối với SV; **Tiêu chí 9.** Đối với CSTH, đơn vị sử dụng lao động; **Tiêu chí 10.** Đối với các CSĐT trình độ ĐH ngành QLGD.

4. Kết luận

Để thực hiện hiệu quả các biện pháp đã đề xuất, đòi hỏi hiệu trưởng các CSĐT phải phối hợp với lãnh đạo CSTH-TT chỉ đạo duy trì phối hợp thường xuyên, nhất quán và đồng bộ trong suốt quá trình ĐT, rèn nghề cho SV; định kì gặp gỡ, trao đổi thông tin, ĐG kết quả những nội dung đã thực hiện và quyết định những nội dung phối hợp tiếp theo. Đồng thời, tạo các nguồn lực đảm bảo cho sự liên kết, phối hợp ĐT có tính bền vững, mang lại ý nghĩa xã hội cao trong ĐT nguồn nhân lực cho quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám*, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
 [2]. Nguyễn Thị Thu Hằng, (2015), *Giải pháp nâng cao hiệu quả thực tập nghề nghiệp của sinh viên ngành Quản lý giáo dục Trường Đại học Vinh*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 125.
 [3]. Nguyễn Thị Yến Phương - Hứa Hoàng Anh, (2014), *Đào tạo chuyên viên hành chính giáo dục trong chương trình cử nhân chính quy chuyên ngành Quản lý giáo dục tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Kỷ yếu hội thảo, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

COOPERATION BETWEEN TRAINING INSTITUTIONS OF EDUCATIONAL ADMINISTRATION BACHELORS AND PRATISING INSTITUTIONS IN THE NEW CONTEXT

Nguyen Thi Thu Hang
Vinh University
Email: ntthuhang81@gmail.com

Abstract: *The co-operation between training institutions of Educational administration bachelors and practising institutions (being also the manpower using units) is an objective activity in the training process. Training institutions need to prepare a network of practising institutions which meet requirements of professional skill drilling in the training program as to enhance professional competencies for their students. In order to get fruitful co-operation between the two kinds of institutions in the new context, it is necessary to implement the following solutions: 1) Enhancing the awareness for both training and practising institutions on the importance of the co-operative activities; 2) Organizing co-operative activities between the training institutions and satellite practising institutions in a strict procedure; 3) Co-operating in the implementation of all level scientific researches and projects being directly connected with educational management reality; 4) Cooperating in ensuring facilities for student internship; 5) Developing criteria set for assessing the co-operation effectiveness between training and practising institutions.*

Keywords: *Higher education; educational management; training institution; practising institution.*